TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC ỨNG HÒA
Số: 7659/QĐ-PCUNGHOA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vân Đình, ngày 06 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ
công tác lắp mới công tơ cho phát triển khách hàng năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ỨNG HÒA

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/ NĐ-CP ngày 04/08/2025 của chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-HĐTV ngày 12/02/2026 về việc ban hành Quy chế mua sắm trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-HĐTV ngày 31/03/2026 về việc ban hành Quy chế mua sắm trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Căn cứ tờ trình số 380/KHVT ngày 29/10/2026 của Phòng kế hoạch và Vật tư về việc xin chủ trương mua sắm vật tư phục vụ công tác phát triển khách hàng quý 4 năm 2026 đã được Giám đốc Công ty phê duyệt;

Căn cứ Tờ trình số 392/KHVT ngày 06/11/2026 của Phòng kế hoạch và Vật tư về việc duyệt giá mua sắm vật tư phục vụ công tác phát triển khách hàng quý 4 năm 2026 đã được Giám đốc Công ty phê duyệt.

Căn cứ Tờ trình số 394/KHVT ngày 06/11/2026 của Phòng Kế hoạch và Vật tư về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ công tác phát triển khách hàng quý 4 năm 2026;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch và vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ công tác phát triển khách hàng quý 4 năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông (Bà) Trưởng phòng phòng Kế hoạch Vật tư, phòng Kỹ thuật và An toàn, phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KHVT (02 bản giấy).

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0100101114-027-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC ỨNG HÒA
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Hùng Cường

Phụ lục I

PHẦN CÔNG VIỆC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PCUNGHOA ngày tháng 11 năm 2026)

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Công ty Điện lực Ứng Hòa	Mua sắm vật tư phục vụ công tác phát triển khách hàng quý 4 năm 2026	Mua sắm vật tư phục vụ công tác phát triển khách hàng quý 4 năm 2026	**1.998.751.477**	Chi phí sản xuất kinh doanh	Chào giá trực tuyến rút gọn	1 túi hồ sơ	20 ngày	Quý IV/ 2026	Trọn gói	55 ngày	không
Tổng giá gói thầu				**1.998.751.477**								

Phụ lục II
GIÁ TRỊ CHI TIẾT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PCUNGHOA ngày tháng 11 năm 2026)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên VTTB	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền chưa VAT	Thuế VAT	Tiền thuế VAT	Thành tiền sau VAT
1	Hộp bảo vệ công tơ composite; 1 vị trí; loại 3 pha; Đo trực tiếp; Kèm theo 1 Aptomat MCB 3P; 400V; 40A; 6kA	Cái	99	480.000	47.520.000	8%	3.801.600	51.321.600
2	Dây thép tròn; D2mm; bọc nhựa	Mét	6.000	5.000	30.000.000	10%	3.000.000	33.000.000
3	Đầu cốt Đồng; 95mm2	Cái	20	80.000	1.600.000	10%	160.000	1.760.000
4	Đầu cốt Đồng; 50mm2	Cái	20	45.000	900.000	10%	90.000	990.000
5	Biến dòng điện hạ áp; 0,6kV; 200/5A; 10VA; 0,5	Cái	21	450.000	9.450.000	8%	756.000	10.206.000
6	Biến dòng điện hạ áp; 0,6kV; 250/5A; 10VA; 0,5	Cái	12	450.000	5.400.000	8%	432.000	5.832.000
7	Cáp hạ áp; lõi đồng; XLPE/PVC; 1x16mm2; 0,6/1kV	Mét	300	73.365	22.009.500	8%	1.760.760	23.770.260
8	Cáp hạ áp; lõi đồng; XLPE/PVC; 1x50mm2; 0,6/1kV	mét	120	212.095	25.451.400	8%	2.036.112	27.487.512
9	Cáp hạ áp; lõi đồng; XLPE/PVC; 1x70mm2; 0,6/1kV	Mét	440	300.293	132.128.920	8%	10.570.314	142.699.234
10	Cáp hạ áp; lõi đồng; XLPE/PVC; 1x95mm2; 0,6/1kV	Mét	160	417.474	66.795.840	8%	5.343.667	72.139.507

STT	Tên VTTB	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Thành tiền chưa VAT	Thuế VAT	Tiền thuế VAT	Thành tiền sau VAT
11	Cáp hạ áp; lõi đồng; XLPE/PVC; 2x6mm2; 0,6/1kV	mét	6.500	68.698	446.537.000	8%	35.722.960	482.259.960
12	Cáp hạ áp; lõi đồng; XLPE/PVC; 2x10mm2; 0,6/1kV	mét	2.300	122.691	282.189.300	8%	22.575.144	304.764.444
13	Cáp hạ áp; lõi đồng; XLPE/PVC; 4x16mm2; 0,6/1kV	Mét	2.000	338.956	677.912.000	8%	54.232.960	732.144.960
14	Aptomat MCCB 3P; 800VAC; 200A; 36kA	Cái	16	3.700.000	59.200.000	8%	4.736.000	63.936.000
15	Aptomat MCCB 3P; 800VAC; 250A; 36kA	Cái	9	4.500.000	40.500.000	8%	3.240.000	43.740.000
16	Sứ quả bàng; < 1kV; gốm	Cái	250	10.000	2.500.000	8%	200.000	2.700.000
	TỔNG				**1.850.093.960**		**148.657.517**	**1.998.751.477**